Vietnam Journal of Community Medicine, Vol. 67, Special Issue 3, 239-243

ENHANCING SURGICAL HAND HYGIENE COMPLIANCE AMONG HEALTHCARE WORKERS AT EMCAS PLASTIC SURGERY HOSPITAL DURING 2026-2027

Nguyen Van Buu[1], Doan Quoc Viet[1], Do Minh Hieu[1], Duong The Hung[2]*, Nguyen Thi Kim Nhi[2], Hoang Thi Phuong Trang[3], Hoang Cao Sa[4]

[1]*EMCAS Plastic Surgery Hospital - 14/27 Hoang Du Khuong, Hoa Hung ward, Ho Chi Minh city, Vietnam*
[2]*University Medical Center Ho Chi Minh city - 215 Hong Bang, Cho Lon ward, Ho Chi Minh city, Vietnam*
[3]*Petroleum College - 120 Tran Phu, Vung Tau ward, Ho Chi Minh city, Vietnam*
[4]*Hanoi University of Public Health - 1A Duc Thang, Dong Ngac ward, Hanoi, Vietnam*

Received: 30/12/2025
Reviced: 30/01/2026; Accepted: 28/03/2026

ABSTRACT

Objective: To describe the current status of surgical hand hygiene compliance among healthcare staff at EMCAS Plastic Surgery Hospital in 2025 and to propose some solutions to enhance surgical hand hygiene compliance among healthcare staff at EMCAS Plastic Surgery Hospital in the period 2026-2027.

Methods: The project observed 90 surgical hand hygiene sessions of 45 medical staff including doctors, nurses, and technicians participating in surgeries using the surgical hand hygiene checklist during the period from May to July 2025. At the same time, 4 in-depth interviews were conducted and 2 group discussions were organized with relevant subjects through pre-prepared in-depth interview and group discussion guidelines.

Results and conclusion: The rate of staff compliance with the time to perform the surgical hand hygiene procedure was 53.3%, and compliance with the content of the surgical hand hygiene procedure was 42.2%. Ensuring adequate and always ready equipment and supplies for surgical hand hygiene; Raising awareness and skills in surgical hand hygiene for medical staff; Developing documents and implementing communication to raise awareness and improve surgical hand hygiene compliance practices among medical staff; Increasing the frequency of periodic monitoring and evaluation; Investing in upgrading and perfecting the camera system to monitor compliance.

Keywords: Healthcare workers, patients, compliance, surgical hand hygiene, hand hygiene, surgery.

*Corresponding author
Email: mhm2330004@studenthuph.edu.vn **Phone**: (+84) 933.785.786 **Https**://doi.org/10.52163/yhc.v67iCD3.4746

TĂNG CƯỜNG TUÂN THỦ VỆ SINH TAY NGOẠI KHOA CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ TẠI BỆNH VIỆN PHẪU THUẬT THẨM MỸ EMCAS GIAI ĐOẠN 2026-2027

Nguyễn Văn Bửu[1], Đoàn Quốc Việt[1], Đỗ Minh Hiếu[1], Dương Thế Hưng[2]*, Nguyễn Thị Kim Nhi[2], Hoàng Thị Phương Trang[3], Hoàng Cao Sạ[4]

[1]Bệnh viện Phẫu thuật Thẩm mỹ EMCAS - 14/27 Hoàng Dư Khương, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
[2]Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh - 215 Hồng Bàng, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
[3]Trường Cao đẳng Dầu khí - 120 Trần Phú, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
[4]Trường Đại học Y tế Công cộng - 1A Đức Thắng, phường Đông Ngạc, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 30/12/2025
Ngày chỉnh sửa: 30/01/2026; Ngày duyệt đăng: 28/03/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng tuân thủ thực hành vệ sinh tay ngoại khoa của nhân viên y tế tại Bệnh viện Phẫu thuật Thẩm mỹ EMCAS năm 2025 và đề xuất một số giải pháp tăng cường tuân thủ thực hành vệ sinh tay ngoại khoa của nhân viên y tế tại Bệnh viện Phẫu thuật Thẩm mỹ EMCAS giai đoạn 2026-2027.

Phương pháp: Đề án đã thực hiện quan sát qua camera giám sát 90 lượt vệ sinh tay ngoại khoa của 45 nhân viên y tế gồm bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên có tham gia các ca phẫu thuật bằng công cụ là bảng kiểm vệ sinh tay ngoại khoa trong thời gian từ tháng 5-7 năm 2025. Đồng thời thực hiện 4 cuộc phỏng vấn sâu và tổ chức 2 cuộc thảo luận nhóm các đối tượng liên quan thông qua các hướng dẫn phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm soạn sẵn.

Kết quả *và kết luận***:** Kết quả cho thấy tỉ lệ nhân viên y tế tuân thủ thời gian thực hiện quy trình vệ sinh tay ngoại khoa là 53,3%, tuân thủ nội dung quy trình vệ sinh tay ngoại khoa là 42,2%. Các giải pháp nhằm nâng cao tỉ lệ tuân thủ quy trình vệ sinh tay ngoại khoa của nhân viên y tế gồm đảm bảo đầy đủ và luôn sẵn sàng về các trang thiết bị, vật tư phục vụ cho vệ sinh tay ngoại khoa; Nâng cao nhận thức và kỹ năng vệ sinh tay ngoại khoa cho nhân viên y tế; Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn và ban hành quy chế hoạt động liên quan đến tuân thủ vệ sinh tay của nhân viên y tế tại bệnh viện; Đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hệ thống camera sát tuân thủ quy trình vệ sinh tay của nhân viên y tế.

Từ khóa: Nhân viên y tế, người bệnh, tuân thủ, vệ sinh tay ngoại khoa, vệ sinh tay, ngoại khoa.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vệ sinh tay ngoại khoa theo kỹ thuật có khả năng làm giảm và ngăn chặn sự phát triển của các vi khuẩn trên da nếu không may găng tay bị rách. Từ đó, có thể hạn chế nhiễm trùng vết mổ, *tăng hiệu quả phục hồi sau mổ*, tránh các biến chứng liên quan đến nhiễm khuẩn cho người bệnh và nguy cơ gây bệnh cho nhân viên y tế [1]. Tại Việt Nam, năm 2017 Bộ Y tế đã ban Quyết định số 3916/2017/QĐ-BYT hướng dẫn đầy đủ về bảng kiểm đánh giá vệ sinh tay (VST) ngoại khoa để các cơ sở y tế thực hiện [2]. Tuy nhiên, việc đo lường và chất lượng báo cáo các chỉ số tuân thủ VST giữa các cơ sở y tế và các nghiên cứu có sự khác nhau tùy mục đích và nguồn lực của bên báo cáo [3-5].

Bệnh viện Phẫu thuật Thẩm mỹ EMCAS *là bệnh viện chuyên về tạo hình thẩm mỹ toàn diện và Spa thư giãn*. Bệnh viện đã thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, phổ biến các hướng dẫn, quy định, quy trình, kế hoạch kiểm soát nhiễm khuẩn và triển khai thực hiện tuân thủ VST theo hướng dẫn của Bộ Y tế [2], [6]. Theo báo cáo công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh năm 2024 cho thấy, tỉ lệ tuân thủ VST ngoại khoa đạt 86% [7]. Tuy nhiên, bệnh viện chưa có quy trình giám sát, nên việc giám sát đánh giá còn mang nhiều tính chất hình thức, đối phó, thiếu thường xuyên. Do đó các báo cáo kết quả này chưa thực sự có chất lượng và đánh giá khách quan về thực trạng VST ngoại khoa tại bệnh viện. *Bên cạnh đó,* một số nhân viên y tế ý thức tuân thủ chưa cao, còn thụ động. *Để cạnh tranh được với thị trường chăm sóc sắc đẹp đang phát triển mạnh như hiện nay, bệnh viện cần thiết thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng các dịch vụ. Xuất phát từ lý* do đó, chúng tôi thực hiện đề án "Tăng cường tuân thủ VST ngoại khoa của nhân viên y tế tại Bệnh viện Phẫu thuật Thẩm mỹ EMCAS giai đoạn 2026-2027".

*Tác giả liên hệ
Email: mhm2330004@studenthuph.edu.vn **Điện thoại**: (+84) 933.785.786 **Https**://doi.org/10.52163/yhc.v67iCD3.4746

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

Đề án đã thực hiện quan sát qua camera giám sát 90 lượt VST ngoại khoa của 45 nhân viên y tế gồm bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên có tham gia các ca phẫu thuật bằng công cụ là bảng kiểm VST ngoại khoa trong thời gian từ tháng 5-7 năm 2025. Đồng thời thực hiện 4 cuộc phỏng vấn sâu và tổ chức 2 cuộc thảo luận nhóm các đối tượng liên quan thông qua các hướng dẫn phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm soạn sẵn.

2.1. Đối tượng cấu phần định lượng

Nhân viên y tế gồm: bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên có tham gia các ca phẫu thuật tại Bệnh viện Phẫu thuật Thẩm mỹ EMCAS.

- Tiêu chuẩn lựa chọn: nhân viên y tế có mặt trong thời gian khảo sát.

- Tiêu chí loại trừ: nhân viên y tế đang đi học tập trung dài hạn, nghỉ theo chế độ (nghỉ ốm, nghỉ thai sản...) không có mặt ở bệnh viện tại thời điểm tiến hành khảo sát.

2.2. Phương pháp thu thập thông tin

Trước khi thu thập thông tin định lượng, tập huấn cho cán bộ điều tra và kiểm tra lại góc máy, tình trạng hoạt động của camera đảm bảo rõ nét và quay được cận cảnh hình ảnh rửa tay. Từ bảng thông báo kế hoạch phẫu thuật thường ngày của bệnh viện, chọn ngẫu nhiên 1 ca phẫu thuật/ngày và xác định thời gian VST ngoại khoa trước khi tiến hành phẫu thuật, tiến hành trích xuất camera và quan sát. Thu thập thông tin định tính bằng hình thức phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm các đối tượng liên quan trong thời gian 30-45 phút về các chủ đề đã được xây dựng sẵn.

2.3. Phân tích số liệu

Phân tích số liệu định lượng: sau khi khảo sát xong, số liệu được nhập vào phần mềm Excel, làm sạch số liệu và phân tích kết quả.

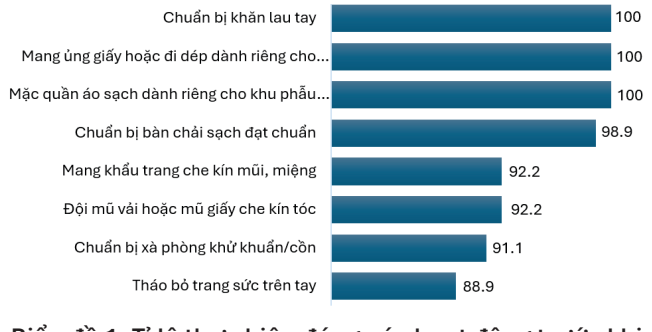
Phân tích thông tin định tính: các thông tin định tính sau khi thu thập đã được giải băng, trích dẫn theo chủ đề nghiên cứu.

2.4. Đạo đức nghiên cứu

Đề án đã được Hội đồng Đạo đức y sinh học của Trường Đại học Y tế Công cộng thông qua tại Quyết định số 138/2025/YTCC-HD3 ngày 24/4/2025 và đã được Ban lãnh đạo Bệnh viện Phẫu thuật Thẩm mỹ EMCAS đồng ý.

3. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

3.1. Thực trạng tuân thủ thực hành VST ngoại khoa của nhân viên y tế



Biểu đồ 1. Tỉ lệ thực hiện đúng các hoạt động trước khi VST ngoại khoa (n = 90)

Đa số các nội dung đều được thực hiện đúng trên 90%. Tỉ lệ tuân thủ thấp nhất là bước "Tháo bỏ trang sức trên tay" đạt 88,9%.

Bảng 1. Tỉ lệ tuân thủ từng thao tác trong bước 1 của quy trình VST ngoại khoa của nhân viên y tế (n = 90)

STT	Nội dung	Tuân thủ		Không tuân thủ	
		n	%	n	%
	Bước 1. Đánh kẽ móng tay bằng bàn chải				
1	Làm ướt bàn tay	90	100	0	0,0
2	Lấy dung dịch khử khuẩn vào lòng bàn tay (3-5 ml)	90	100	0	0,0
3	Dùng bàn chải chà kẽ móng tay của từng bàn tay	79	87,8	11	12,2
Thời gian thực hiện bước 1 (≥ 30 giây)		71	78,9	19	21,1

Tại bước 1, có 100% nhân viên y tế thực hiện đúng các thao tác "Làm ướt bàn tay", "Lấy dung dịch khử khuẩn vào lòng bàn tay". Thao tác "Dùng bàn chải chà kẽ móng tay của từng bàn tay (trong 30 giây)" chỉ có 87,8% nhân viên thực hiện đúng. Tỉ lệ nhân viên tuân thủ thời gian thực hiện bước 1 là 78,9%.

Bảng 2. Tỉ lệ tuân thủ từng thao tác trong bước 2 của quy trình VST ngoại khoa của nhân viên y tế (n = 90)

STT	Nội dung	Tuân thủ		Không tuân thủ	
		n	%	n	%
	Bước 2. Rửa tay lần 1 trong 1 phút 30 giây				
1	Làm ướt bàn tay tới khuỷu	90	100	0	0,0
2	Lấy dung dịch khử khuẩn vào lòng bàn tay (3-5 ml)	90	100	0	0,0
3	Chà hai lòng bàn tay	90	100	0	0,0
4	Chà mu bàn tay	90	100	0	0,0
5	Chà kẽ ngón tay	90	100	0	0,0
6	Chà mặt ngoài các ngón tay	90	100	0	0,0
7	Chà ngón tay cái	75	83,3	15	16,7
8	Chà đầu ngón tay	73	81,1	17	18,9
9	Chà cổ tay	83	92,2	7	7,8
10	Chà cẳng tay	84	93,3	6	6,7
11	Chà khuỷu tay	79	87,8	11	12,2
12	Tráng tay từ đầu ngón tay tới khuỷu tay	83	92,2	7	7,8
Tổng thời gian bước 2 (≥ 1 phút 30 giây)		70	77,8	20	22,2

Tại bước 2, tỉ lệ tuân thủ theo quy trình khá cao. 100% nhân viên y tế tuân thủ đúng các bước "Làm ướt bàn tay tới khuỷu", "Lấy dung dịch khử khuẩn vào lòng bàn tay (3-5 ml)", "Chà hai lòng bàn tay, chà mu bàn tay, chà kẽ ngón tay, chà mặt ngoài các ngón tay". Tỉ lệ tuân thủ thấp nhất ở thao tác "Chà ngón tay cái" (83,3%), "Chà đầu ngón tay" (81,1%). Tỉ lệ tuân thủ ở các thao tác khác đạt trên 90%.

Bảng 3. Tỉ lệ tuân thủ từng thao tác trong bước 3 của quy trình VST ngoại khoa của nhân viên y tế (n = 90)

STT	Nội dung	Tuân thủ		Không tuân thủ	
		n	%	n	%
	Bước 3. Rửa tay lần 2 trong 1 phút 30 giây				
1	Làm ướt bàn tay tới khuỷu	90	100	0	0,0
2	Lấy dung dịch khử khuẩn vào lòng bàn tay (3-5 ml)	90	100	0	0,0
3	Chà hai lòng bàn tay	90	100	0	0,0
4	Chà mu bàn tay	88	97,8	2	2,2
5	Chà kẽ ngón tay	87	96,7	3	3,3
6	Chà mặt ngoài các ngón tay	89	98,9	1	1,1
7	Chà ngón tay cái	70	77,8	13	14,4
8	Chà đầu ngón tay	76	84,4	9	10,0
9	Chà cổ tay	87	96,7	3	3,3
10	Chà cẳng tay	89	98,9	1	1,1
11	Chà khuỷu tay	90	100	0	0,0
12	Tráng tay từ đầu ngón tay tới khuỷu tay	90	100	0	0,0
Tổng thời gian bước 3 (≥ 1 phút 30 giây)		72	80,0	18	20,0

Có 100% nhân viên tuân thủ các thao tác "Làm ướt bàn tay tới khuỷu", "Lấy dung dịch khử khuẩn vào lòng bàn tay (3-5 ml)", "Chà hai lòng bàn tay", "Chà khuỷu tay", "Tráng tay từ đầu ngón tay tới khuỷu tay". Các thao tác có tỉ lệ tuân thủ thấp nhất là "Chà ngón tay cái" đạt 77,8%, "Chà đầu ngón tay" đạt 84,4%. Các thao tác còn lại tỉ lệ tuân thủ trên 90%. Tỉ lệ nhân viên tuân thủ tổng thời gian rửa tay lần 2 là 80%.

Bảng 4. Tỉ lệ tuân thủ từng thao tác trong bước 4 của quy trình VST ngoại khoa của nhân viên y tế (n = 90)

STT	Nội dung	Tuân thủ		Không tuân thủ	
		n	%	n	%
	Bước 4. Làm khô tay				
1	Lau khô bàn tay	90	100	0	0,0
2	Lau khô tới cổ tay	90	100	0	0,0
3	Lau khô tới cẳng tay	90	100	0	0,0
4	Lau khô tới khuỷu tay	87	96,7	3	3,3

Có 100% nhân viên y tế tuân thủ các thao tác "Lau khô bàn tay", "Lau khô tới cổ tay", "Lau khô tới cẳng tay". Có 96,7% nhân viên tuân thủ thao tác lau khô tới khủy tay.

Bảng 5. Tuân thủ quy trình VST ngoại khoa (n = 90)

Nội dung		Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
Tuân thủ thời gian (≥ 3 phút)	Có	48	53,3
	Không	42	46,7
Tuân thủ quy trình VST ngoại khoa	Có	38	42,2
	Không	52	57,8

Tỉ lệ nhân viên y tế tuân thủ thời gian thực hiện quy trình VST ngoại khoa là 53,3%, tuân thủ nội dung quy trình VST ngoại khoa là 42,2%.

3.2. Kết quả thảo luận với các bên liên quan về vấn đề VST ngoại khoa của nhân viên y tế

Kết quả thu thập thông tin định tính cho thấy ban lãnh đạo bệnh viện đã quan tâm đến hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn của bệnh viện. Riêng đối với hoạt động VST ngoại khoa, ban lãnh đạo bệnh viện quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, cấp ngân sách thực hiện. Đồng thời đã luôn thường xuyên nhắc nhở, đã ban hành quy trình thực hiện, đã tổ chức tập huấn, đào tạo và đánh giá hoạt động vào cuối năm. Tuy nhiên, một số nhân viên y tế ý thức tuân thủ chưa cao, hoạt động tập huấn chưa mang lại hiệu quả như mong muốn, chưa có quy trình giám sát và thiếu giám sát thường xuyên dẫn đến tỉ lệ tuân thủ quy trình VST ngoại khoa của nhân viên y tế chưa được cao.

4. GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT

4.1. Giải pháp về đào tạo

Nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hiện tuân thủ quy trình VST cho nhân viên y tế. Giải pháp này bao gồm các hoạt động tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng thực hành VST ngoại khoa cho nhân viên y tế; Lồng ghép nội dung VST ngoại khoa vào tất cả các cuộc giao ban hàng tuần, các buổi sinh hoạt chuyên môn của bệnh viện; Tổ chức cuộc thi "tay nghề giỏi" với chủ đề liên quan đến kiểm soát nhiễm khuẩn trong quy mô toàn bệnh viện.

4.2. Giải pháp về giám sát, đánh giá, phản hồi

Tăng cường tần suất giám sát, đánh giá định kỳ việc tuân thủ thực hiện VST. Giải pháp này bao gồm các hoạt động xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng quý; Thành lập Ban đánh giá, giám sát chuyên nghiệp với nhiều thành viên có chuyên môn về giám sát, đánh giá và chuyên môn kiểm soát nhiễm khuẩn; Cử nhân sự thuộc đội ngũ giám sát tham gia các khóa đào tạo về kiểm soát nhiễm khuẩn từ các chuyên gia ở các bệnh viện lớn; Thực hiện đánh giá sau mỗi đợt kiểm tra để tổng hợp các điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình thực hiện quy trình VST, từ đó đưa ra giải pháp cải thiện cho lần sau.

4.3. Giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Đảm bảo đầy đủ và luôn sẵn sàng về các trang thiết bị, vật tư phục vụ cho VST ngoại khoa. Bệnh viện cần phân công trách nhiệm cho nhân sự thực hiện khảo sát tình trạng các trang thiết bị, vật tư tại khu vực phẫu thuật trước mỗi ngày làm việc để phát hiện các sự cố xảy ra và có hướng khắc phục kịp thời; Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, vệ sinh định kỳ hoặc thay mới các bồn rửa tay và hệ thống nước sạch rửa tay đảm bảo luôn trong trạng thái sử dụng tốt; Gắn các đồng hồ đếm giờ tự động thay thế đồng hồ bình thường tại tất cả các vị trí VST ngoại khoa, dự trù và mua sắm đầy đủ các vật dụng như chất khử khuẩn, xà bông, khăn lau... phục vụ VST ngoại khoa.

4.4. Giải pháp về truyền thông

Xây dựng tài liệu và thực hiện truyền thông nâng cao nhận thức, cải thiện thực hành tuân thủ VST ngoại khoa cho nhân

viên y tế. Đội ngũ truyền thông của bệnh viện nên triển khai kế hoạch sản xuất cẩm nang thực hành VST ngoại khoa và cung cấp cho toàn thể nhân viên khối lâm sàng trong bệnh viện; Xây dựng video hướng dẫn VST ngoại khoa lưu hành nội bộ; Xây dựng và đưa video quy trình VST phẫu thuật lên YouTube và cung cấp mã QR code đường link để truy cập cho các khoa phòng; Chiếu video quy trình VST phẫu thuật tại các màn hình gắn ngay vị trí rửa tay ngoại khoa.

4.5. Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin

Đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hệ thống camera giám sát tuân thủ quy trình VST của nhân viên y tế. Các giải pháp được đề xuất bao gồm đầu tư thêm 2 camera tại 2 vị trí VST tại khu vực phẫu thuật của bệnh viện để đảm bảo có thể bao quát được hết toàn bộ hình ảnh VST ngoại khoa của nhân viên y tế từ khâu chuẩn bị đến khâu thực hiện quy trình rửa tay. Đầu tư thêm 2 bồn rửa tay và 2 camera giám sát tại khu vực hành lang của khu vực phẫu thuật để đảm bảo không bị gián đoán quá trình rửa tay của ekip phẫu thuật. Đồng thời phân công 2 nhân sự thuộc Ban đánh giá, giám sát chịu trách nhiệm chính về giám sát hoạt động VST ngoại khoa của nhân viên y tế và thực hiện báo cáo định kỳ mỗi tháng.

4.6. Giải pháp về đo lường đánh giá cải tiến

Ban hành quy chế hoạt động liên quan đến tuân thủ VST ngoại khoa của nhân viên y tế tại bệnh viện. Bệnh viện cần thống nhất và ban hành quy trình VST ngoại khoa dựa trên hướng dẫn của Tổ chức Y tế Thế giới và Bộ Y tế Việt Nam; Xây dựng quy trình giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn. Trong thời gian tới, bệnh viện xây dựng biện pháp chế tài đối với nhân viên y tế không tuân thủ để thay đổi hành vi và hạn chế sự vi phạm của nhân viên y tế. Xây dựng lộ trình đánh giá các hoạt động cải thiện VST ngoại khoa và tiêu chí đánh giá cụ thể.

5. KẾT LUẬN

Qua quá trình thu thập thông tin, tổng hợp và phân tích về thực trạng vấn đề về tuân thủ VST ngoại khoa của nhân viên y tế tại Bệnh viện Phẫu thuật Thẩm mỹ EMCAS, chúng tôi đề xuất các giải pháp cần được ưu tiên triển khai gồm:

- Giải pháp về đào tạo: nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hiện tuân thủ quy trình VST cho nhân viên y tế.

- Giải pháp về giám sát, đánh giá, phản hồi: tăng cường tần suất giám sát, đánh giá định kỳ việc tuân thủ thực hiện VST.

- Giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị: đảm bảo đầy đủ và luôn sẵn sàng về các trang thiết bị, vật tư phục vụ cho VST ngoại khoa.

- Giải pháp về truyền thông: xây dựng tài liệu và thực hiện truyền thông nâng cao nhận thức, cải thiện thực hành tuân thủ VST ngoại khoa cho nhân viên y tế.

- Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin: đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hệ thống camera giám sát tuân thủ quy trình VST của nhân viên y tế.

Đây là những giải pháp thiết thực, có tính khả thi, phù hợp với điều kiện hiện tại của bệnh viện và có thể mang lại kết quả tích cực trong việc cải thiện tỷ lệ tuân thủ VST ngoại khoa của nhân viên y tế tại bệnh viện.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Sands M, Aunger R. Determinants of hand hygiene compliance among nurses in US hospitals: A formative research study. PLoS One, 2020, 15 (4): e0230573. doi: 10.1371/journal.pone.0230573.

[2] Bộ Y tế. Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 về việc phê duyệt các hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Hà Nội, 2017.

3] Do B.N, Tran T.V et al. Health literacy, ehealth literacy, adherence to infection prevention and control procedures, lifestyle changes, and suspected COVID-19 symptoms among health care workers during lockdown: online survey. J Med Internet Res, 2020, 22 (11): e22894. doi: 10.2196/22894.

[4] Soboksa N.E, Negassa B et al. Hand hygiene compliance and associated factors among healthcare workers in Ethiopia: a systematic review and meta-analysis. Adv Prev Med, 2021, 2021: 7235248. doi: 10.1155/2021/7235248.

[5] Wang Y, Yang J et al. Compared hand hygiene compliance among healthcare providers before and after the COVID-19 pandemic: A rapid review and meta-analysis. Am J Infect Control, 2022, 50 (5): 563-71. doi: 10.1016/j.ajic.2021.11.030.

[6] Bộ Y tế. Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Hà Nội, 2018.

[7] Bệnh viện Phẫu thuật Thẩm mỹ EMCAS. Báo cáo công tác kiểm soát nhiễm khuẩn của Bệnh viện Phẫu thuật Thẩm mỹ EMCAS tháng 11 năm 2024, Thành phố Hồ Chí Minh, 2024.